TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, Thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Tổng công ty Bảo hiểm X. Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà B, lô Y, phường Y, quận C, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh Đ – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền hiện tại: Ông Nguyễn Đức A – Phòng pháp chế Tổng công ty Bảo hiểm X.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Bảo hiểm X Quảng Bình. Địa chỉ: Số X đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh C – Giám đốc.

3.2. Công ty cổ phần giám định năng lượng V – chi nhánh miền Trung (tên viết tắt V Miền Trung). Địa chỉ: Số H đường T, phường T, quận T, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Quốc H – Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn L – Phó giám đốc chi nhánh miền Trung, Công ty cổ phần giám định năng lượng V.

3.3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, Thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng công ty Bảo hiểm X trả cho bà Nguyễn Thị H 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại thân tàu đối với tàu cá QB-98845-TS theo Hợp đồng tàu cá số: C59/BHTC/37/02/19 ngày 13/3/2019.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

III. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toàn án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và thỏa thuận mỗi bên chịu 50%.

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 12.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Bà H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0006655 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Hoàn trả cho bà H 31.125.000 đồng.

2. Bị đơn Tổng công ty bảo hiểm X phải nộp số tiền 12.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn